

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 01, 02 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, trên cơ sở báo cáo của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và dữ liệu từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Văn phòng UBND tỉnh báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh một số nội dung về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách TTHC tháng 01, 02 năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành:

Trong hai tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương quyết liệt hơn nữa trong việc thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; các nhiệm vụ nhằm cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Khánh Hòa¹; nghiêm túc thực hiện các quy định về đánh giá tác động chính sách, TTHC trong đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu triển khai khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 theo Văn bản số 448/TCTTKĐA ngày 16/01/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06; thực hiện góp ý đối với các dự thảo theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ; triển khai các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp...²; triển khai những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi

¹ Công văn số 887/UBND-KSTT ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh.

² Các Công văn số 1162/UBND-KSTT ngày 30/01/2024, 1665/UBND-KSTT ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh.

trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024³ theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ.

Văn phòng UBND tỉnh cũng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Kiểm soát TTHC của tỉnh năm 2024⁴; Kế hoạch Cải cách thủ tục TTHC trọng tâm năm 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa⁵, theo đó đã đề ra các nhiệm vụ cụ thể nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2024 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/05/2020 của Chính phủ; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ. Nhìn chung, hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Về cải cách việc quy định thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định TTHC

- Đã đánh giá tác động đối với TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL: 0.
- Đã thẩm định đối với TTHC quy định dự thảo văn bản QPPL. Trong đó:
 - + Cơ quan thẩm định đã kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: 0.
 - + Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu để bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: 0.

2.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

- Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Số lượng TTHC nội bộ đã công bố: Tỉnh đã thực hiện rà soát, thống kê và công bố 8 TTHC nội bộ tại các Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 18/07/2023, Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 12/04/2023, Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 28/03/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 14/09/2023, Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh đảm bảo thời hạn theo quy định tại Quyết định 1085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ Số lượng TTHC nội bộ đã được phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa; số lượng TTHC nội bộ đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa: 02 TTHC

³ Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh.

⁴ Quyết định 104/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh

⁵ Quyết định 421/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh.

đã được phê duyệt và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa (Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 và Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh).

2.3. Tổng số TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ

- TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của trung ương

Số lượng TTHC được ban hành mới 70; sửa đổi, bổ sung 108; bãi bỏ: 34.

- TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương

Số lượng TTHC được ban hành mới 0; sửa đổi, bổ sung 0; bãi bỏ: 0 (trong tháng tỉnh không ban hành thủ tục TTHC mới cũng như không thực hiện sửa đổi, bổ sung hay bãi bỏ đối với TTHC nào).

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC

2.1. Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC

Chỉ số tỷ lệ công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC của tỉnh đến tháng 2/2024 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 54.84%.

2.2. Kết quả giải quyết TTHC

Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hạn hoặc trước hạn trên hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh đạt 99.15%, tỷ lệ quá hạn đạt 0.85%. Chỉ số tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hạn hoặc trước hạn của tỉnh đến tháng 2/2024 trên Cổng Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 79.95%, tỷ lệ quá hạn là 20.05%.

2.3. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của tỉnh tính đến tháng 2/2024 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 33.63%. Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 53.29%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 41.21%.

2.4. Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

Tỷ lệ số hóa hồ sơ TTHC của tỉnh tính đến tháng 2/2024 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 59.81%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử đạt 70.69%;

2.5. Kết quả hợp nhất, kết nối các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC

- Hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh: Đã hoàn thành.

- Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư: Đã hoàn thành.



Trong hai tháng đầu năm 2024, đã phát sinh 37.947 lượt khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, cụ thể như sau: 1653 lượt xác minh CCCD/CMND, 318 lượt xác minh thông tin chủ hộ, 35.976 lượt lấy thông tin công dân.

- Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với các hệ thống thông tin, CSDL khác:

Đã thực hiện kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, CSDL quốc gia: Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Nền tảng thanh toán Cổng Dịch vụ công quốc gia (nghĩa vụ tài chính về đất đai, phí, lệ phí), Hệ thống ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ, Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp và Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp, Hệ thống quản lý đất đai (VBDLIS) và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung trên toàn quốc của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến vận tải đường bộ của Bộ giao thông vận tải, Hệ thống thu thập đánh giá mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến (EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông, Phần mềm dịch vụ công liên thông của Bộ Công an.

Việc kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, CSDL quốc gia đã đa dạng hóa các kênh phục vụ người dân, doanh nghiệp mỗi khi có nhu cầu giao dịch với các cơ quan hành chính nhà nước, góp phần tích cực triển khai định hướng cung cấp dịch vụ công thống nhất ở quy mô quốc gia của Chính phủ.

3. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

- Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định và hành vi hành chính: Tổng số PAKN đã tiếp nhận: 50; số PAKN đã xử lý đúng hạn: 46⁶; số PAKN đã xử lý quá hạn: 2⁷; số PAKN đang xử lý: 2.

- Tình hình tiếp nhận và xử lý PAKN về quy định kinh doanh theo mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ: Tổng số PAKN đã tiếp nhận: 0; số PAKN đã xử lý đúng hạn: 0; số PAKN đã xử lý quá hạn: 0; số PAKN đang xử lý: 0.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Những mặt đạt được

Nhìn chung, do có sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời và sự chung tay, nỗ lực của các cơ quan, đơn vị, địa phương, công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh

⁶ Bao gồm các PAKN từ chối tiếp nhận, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

⁷ Văn phòng UBND tỉnh đã có Văn bản số 41/VP-UBND đôn đốc việc xử lý PAKN trên Hệ thống PAKN trên cổng Dịch vụ Công quốc gia

đã đi vào nề nếp và đạt được những kết quả nhất định. Trong đó, 100% TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp (trừ các TTHC đặc thù theo quy định), 100% các TTHC sau khi công bố đều được xây dựng quy trình nội bộ và quy trình điện tử để thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được kịp thời tiếp nhận, xử lý theo quy định, việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC cũng đã được thực hiện đồng bộ tại Bộ phận Một cửa các cấp...góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách TTHC trong hai tháng đầu năm vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

(1) Việc rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

(2) Vẫn còn tình trạng chậm trễ trong xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

(3) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý đúng hoặc trước hạn của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia còn thấp.

(4) Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, nhất là việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng kết quả số hóa còn chậm.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nêu trên là do công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác cải cách TTHC vẫn chưa thực sự hiệu quả; một số bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực thi công vụ; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời; việc đồng bộ dữ liệu giữa hệ thống tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia đôi lúc chưa đầy đủ, kịp thời.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THÁNG TIẾP THEO

1. Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp DVC phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2024 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết 02/NQ-CP

ngày 05/01/2024 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ.

3. Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, đồng thời kiểm soát chặt chẽ quá trình ban hành TTHC mới, bảo đảm các TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện và công bố đầy đủ, công khai, kịp thời theo quy định.

4. Rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ, bảo đảm hoàn thành mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo quy định.

5. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tái sử dụng dữ liệu số hóa và khai thác triệt để lợi ích mang lại của Đề án 06. Thực hiện xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử để khắc phục tình trạng tiếp nhận hồ sơ điện tử nhưng quy trình xử lý bên trong lại bằng giấy, ảnh hưởng đến việc cung cấp kết quả điện tử và tái sử dụng dữ liệu đã có trong hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở tình hình, kết quả và những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách TTHC hai tháng đầu năm 2024, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nêu tại Mục III của Báo cáo và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về cải cách thủ tục hành chính; đồng thời xem xét, trả lời những đề xuất, kiến nghị của các sở, ban, ngành, địa phương theo thẩm quyền nêu tại Phụ lục kèm Báo cáo, gửi kết quả về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách TTHC tháng 01, 02 năm 2024, Văn phòng UBND tỉnh kính báo cáo UBND tỉnh.

(Đính kèm Phụ lục)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, LH, ĐL, PT.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thanh Hà

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số 246 /BC-VPUBND ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	TÊN CƠ QUAN	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	VĂN PHÒNG UBND TỈNH TRẢ LỜI/ KIẾN NGHỊ CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TRẢ LỜI
1	Sở Tư pháp	Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh về việc quy định số lượng người làm việc tối đa tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2024, theo đó, quy định số lượng người làm việc tối đa tại bộ phận Một cửa của Sở Tư pháp là 5 người. Do đó, Sở Tư pháp đề nghị được hợp đồng từ 2 đến 3 biên chế hợp đồng thực hiện hỗ trợ hàng ngày giúp công dân nộp hồ sơ trực tuyến; nhằm góp phần đạt tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến theo chỉ tiêu UBND tỉnh phấn đấu.	Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh quy định số lượng người làm việc tối đa tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với từng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, theo đó phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết trên là cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định. Do đó, đề nghị của Sở Tư pháp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh. Đề nghị Sở Tư pháp nghiên cứu thực hiện theo quy định.
2	Sở Xây dựng	Đề xuất cải tiến phần mềm một cửa điện tử, khắc phục hạn chế cập nhật hệ thống lưu trữ do không thể đính kèm tệp tin thành phần hồ sơ giải quyết TTHC.	Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu xử lý theo thẩm quyền.

		Nguyên nhân khách quan do đặc thù chuyên ngành xây dựng hồ sơ gồm bản vẽ khổ lớn, thuyết minh tập dày, file scan dung lượng lớn không thể đính kèm trên phần mềm một cửa điện tử.	
3	Sở Y tế	Cải tiến quy trình công bố đơn giản, hiệu quả, giúp các địa phương tránh chậm trễ và thiếu sót trong việc Công bố TTHC đến người dân và doanh nghiệp Soạn thảo đầy đủ nội dung, quy trình của thủ tục hành chính giúp Sở, ban, ngành và địa phương nhanh chóng triển khai công bố theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh đã tổng hợp, đề xuất Văn phòng Chính phủ tại các Báo cáo kiểm soát TTHC, báo cáo công tác cải cách thủ tục hành chính của tỉnh.
4	UBND huyện Cam Lâm	Bổ sung chức năng thống kê thủ tục hành chính cho tất cả các cơ quan trực thuộc tiếp nhận hồ sơ để thuận lợi công tác thống kê, đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan, đơn vị (Tương tự Thống kê mẫu 6b)	Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu xử lý theo thẩm quyền.
5	UBND huyện Diên Khánh	- Khi thực hiện số hóa, công chức vẫn gặp lỗi hệ thống như: Lỗi hồ sơ đã khóa, không thể chỉnh sửa (1032303278,1032303212,1032303145,1032301289); hệ thống không lưu trạng thái đã ký số thành phần hồ sơ đầu vào, dẫn đến công chức phải ký số nhiều lần; hồ sơ đã được ký số, cập nhật thông tin lưu trữ nhưng khi đã giao trả hồ sơ trên Phần mềm Một cửa điện tử thì hồ sơ vẫn còn ở trạng thái “Hồ sơ đang thu thập lưu trữ” (1032303908). - Các hồ sơ đều được công chức thực hiện các bước giống nhau để số hóa và gửi vào kho lưu trữ; tuy nhiên, khi thống kê mẫu 6a trên Phần mềm Một cửa điện tử thì có hồ sơ được tính là đã số hóa nhưng có hồ sơ không được tính là đã số hóa (chẳng hạn như hồ sơ có	Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu xử lý theo thẩm quyền.

		mã số: 1032204806, 1032204837, 1032204662, 1032204779, 1032204809, 1032300389, 1032300450).	
6	UBND thành phố Cam Ranh	Kiến nghị Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục hoàn thiện chức năng thống kê đối với liên thông 2 nhóm TTHC, có biện pháp để sớm đồng bộ trạng thái các hồ sơ liên thông được tiếp nhận trên hệ thống.	Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu xử lý theo thẩm quyền.
7	UBND thành phố Nha Trang	Có giải pháp giảm thời gian đồng bộ giữa hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia với Cổng dịch vụ công tỉnh để thuận lợi cho người dân khi thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu xử lý theo thẩm quyền.
8	UBND thị xã Ninh Hòa	Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và thủ tục giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi mặc dù trong tháng không phát sinh hồ sơ nhưng khi thống kê trên Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh vẫn xuất ra số lượng hồ sơ.	Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp nghiên cứu xử lý.

